

Số: 135/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2020/TLST-VHNGĐ ngày 08-06-2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Hà Đông, xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 403/4 tổ 13, khu phố Mỹ Thạnh, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (nay là phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/2010, ngày 05-5-2010, nên hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp.

Ông T và bà H sống chung với nhau đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, do hai bên bất đồng quan điểm sống. Ông T và bà H thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Từ tháng 10 năm 2014 đến nay bà H không còn sống chung với ông T. Ông T nhiều lần liên lạc, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được.

Nhận thấy, ông T và bà H không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, ông T và bà H thuận tình ly hôn, nên Tòa án chấp nhận cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu H có hai con chung là Nguyễn Phước L, sinh ngày 16-5-2010 và Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 29-6-2012, hiện hai cháu đang sống với ông T.

Theo nguyện vọng của cháu L, cháu T1 và sự thỏa thuận của ông T, bà H, giao hai con chung là Nguyễn Phước L và Nguyễn Mạnh T1 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Diệu H cấp dưỡng nuôi hai con. Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu H phải nộp 300.000 đồng lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu H có hai con chung là Nguyễn Phước L, sinh ngày 16-5-2010 và Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 29-6-2012.

Theo thỏa thuận của ông T, bà H và nguyện vọng của cháu Nguyễn Phước L, cháu Nguyễn Mạnh T1, giao hai con chung là Nguyễn Phước L và Nguyễn Mạnh T1 cho ông T trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà H không cấp dưỡng nuôi hai con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005456 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu H đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND P.Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ (giấy CNKH số 65, quyền số 01/2010, ngày 05-5-2010);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà